

Số: 08/2025/QĐST-DS

Móng Cái, ngày 05 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ khoản điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2024/TLST- DS ngày 01/10/2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Vy Huỳnh T, sinh năm 1931. Nơi thường trú: số F H, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vy Văn M, sinh năm 1966. Nơi thường trú: khu B, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- *Bị đơn*: Ông Trần Ngọc M1, sinh năm 1966. Nơi thường trú: thôn E, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966. Nơi thường trú: thôn E, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Ngọc M1 đồng ý phá dỡ toàn bộ công trình trên đất gồm 02 chuồng trại chăn nuôi xây trên phần đất của ông Vy Huỳnh T, 01 chuồng diện tích 18m² và 01 chuồng diện tích 21,5m² để trả lại diện tích đất nông nghiệp là 60m² được giới hạn bởi các điểm 1-2-3-4-13-22-1 cho ông T (có sơ đồ kèm theo).

Ông Vy Huỳnh T được quyền sử dụng diện tích đất nông nghiệp được giới hạn bởi các điểm 13-4-5-6-7-8-9-10-11-12-1-22-13 với diện tích S = 576,0m²

(trong đó có diện tích 112,0m² là đất do Nhà nước quản lý) (có sơ đồ kèm theo).

Ông Trần Ngọc M1 được sử dụng đất ở và đất trồng cây lâu năm diện tích S = 504,8m² được giới hạn bởi các điểm 13-14-15-16-17-18-19-20-21-22-13 (có sơ đồ kèm theo).

* Về chi phí tố tụng: Ông Trần Ngọc M1 phải chịu số tiền chi phí tố tụng là 10.000.000 đồng trả cho ông V Huỳnh Tăng .

Kể từ ngày ông V Huỳnh tăng có đơn yêu cầu thi hành án, mà ông Trần Ngọc M1 không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác cho đến khi thi hành xong.

* Về án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn ông Trần Ngọc M1 phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Vy Huỳnh T được miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi thành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS thành phố Móng Cái;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Chí Mạnh